

ĐIỆN ẢNH TRUNG QUỐC ĐANG TIẾN VÀO THẾ GIỚI

PGS. TS LÊ HUY TIÊU

Đại Cách mạng Văn hoá (1966-1976) kết thúc, văn hoá nghệ thuật Trung Quốc có sự khởi sắc đáng kể. Với đường lối cải cách mở cửa, từ bỏ khẩu hiệu “văn nghệ phục vụ chính trị” một cách máy móc, với sự nỗ lực của các văn nghệ sĩ, điện ảnh Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu, được dư luận trong và ngoài nước thừa nhận.

Từ năm 1949-1966, trong 17 năm, Trung Quốc chỉ sản xuất được 633 bộ phim, nhưng từ năm 1977-1986, trong vắn vẹn có 10 năm, Trung Quốc đã sản xuất được 962 bộ phim. Năm 1992, toàn Trung Quốc đã có 35 xưởng phim, mỗi năm sản xuất 170 bộ phim truyện. Ngoài Học viện điện ảnh Bắc Kinh ra, một số trường như Đại học Phúc Đán (Thượng Hải), Đại học Trung Sơn (Quảng Châu),

Đại học Nam Kinh, Đại học Tây Bắc đã có những khoa điện ảnh chuyên đào tạo nhân tài cho ngành điện ảnh. Chất lượng phim tuy chưa ngang bằng với số lượng, nhưng đã có những bộ phim để lại nhiều âm hưởng trong đông đảo người xem với phong cách đa dạng. Thế giới nội tâm, cá tính nhân vật, các mối quan hệ xã hội được khai thác tinh tế.

Nội dung phim rất rộng, không có một đề tài nào mà không được đề cập. Lịch sử cách mạng là đề tài được các tác giả quan tâm đầu tiên và được phản ánh với cách nhìn đổi mới. Phim lịch sử không những tái hiện được không khí lịch sử, mà còn dũng cảm phơi bày chân thực lịch sử, khai thác mâu thuẫn nội tâm nhân vật. Ngày nay người ta đã dám nói đến công lao to lớn của Trần Độc Tú (phim *Trần Độc Tú*) trong lịch sử. Nếu

như trước đây, người ta không hoặc ít nói đến sinh hoạt đời thường của các lãnh tụ cách mạng, thì giờ đây phim đã miêu tả họ trong những trạng thái tình cảm phong phú, có lúc họ cũng đau khổ dằn vặt như những con người bình thường, khiến người xem cảm thấy gần gũi, do đấy phim càng có sức hấp dẫn hơn. Đề tài cuộc sống đương đại của thời kì cải cách cũng được các tác giả chú ý. Bộ phim *Bình minh sắc máu* đã nêu lên tính tất yếu của công cuộc cải cách. Bước vào thập kỉ 90 thế kỷ XX, trên mảnh đất mệnh mông của đại lục Trung Hoa có nơi vẫn còn bao phủ bởi màn sương ngu muội. Một thầy giáo đi truyền bá văn hoá, giữa thanh thiên bạch nhật, bị một người nông dân ngu xuẩn giết chết. Phim đã nêu lên một vấn đề nghiêm trọng: Giữa thời đại văn minh cuối thế kỷ XX, kẻ vô văn hoá tiêu diệt người có văn hoá. Với ngòi bút tả thực, các nhà làm phim cố gắng đưa đến cho người xem một cách nhìn chân thực, đầy đủ về cuộc sống hôm nay. Đối mặt với hiện thực trong cải cách, nhà nghệ thuật dùng cảm vạch trần mâu thuẫn đang tồn tại trong xã hội và có tinh thần đánh giá lại lịch sử quá khứ.

Ngoài hai đề tài lớn trên, người ta thấy phim hài, phim giải trí, phim thương mại cũng xuất hiện nhiều.

Bước vào thập kỷ 90, đứng trước nền kinh tế thị trường, điện ảnh Trung Quốc

gặp bao điều thử thách gay go. Người xem giảm sút, năm 1980 số người xem đạt đỉnh cao là 209 tỉ lượt người, năm 1986 hạ xuống chỉ còn có 4 tỉ lượt người xem. Toàn quốc có 4 vạn đội chiếu bóng ở nông thôn ngừng hoạt động. Giá thành làm phim ngày một tăng, thuế lại cao, thêm vào đó phim nước ngoài, nhất là phim Hồng Kông và các ngành giải trí khác cạnh tranh làm cho “đôi cánh” của điện ảnh ngày một nặng nề khó mà cất cánh, do đó đòi hỏi cấp bách phải cải cách. Ngành điện ảnh đã tiến hành cải cách thể chế, cải cách tiền lương, đổi mới quản lí và mở rộng đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân và người nước ngoài góp vốn cùng sản xuất phim. Nhờ vậy ngành điện ảnh vẫn “bám trụ” được ở trong cuộc sống.

Lớp đạo diễn và diễn viên thuộc thế hệ thứ 5 là nòng cốt tạo dựng nên nền điện ảnh của Trung Quốc hôm nay. Các đạo diễn Trương Nghệ Mưu, Trần Khải Ca, Trần Nhật Minh, Hoàng Kiến Tân, Tôn Như, Thiên Hương Hương, Vương Quân Chính, Ninh Doanh... và các diễn viên Khương Văn, Lưu Hiểu Khánh, Cung Lợi, Trương Mạn Ngọc, Chu Huệ Mãn, Vương Lô Dao... là những nghệ sĩ nổi tiếng trong và ngoài nước, họ đã cho ra đời những bộ phim có chất lượng cao như: *Chuyện cũ thành nam*, *Ăn tết*, *Năm bản mệnh*, *Giếng cũ*, *Cao lương đỏ*, *Hoàng thổ*, *Thị trấn Phù Dung*, *Hoàng hậu cuối cùng*, *Thu Cúc đi kiện*, *Bá*

Vương biệt cơ, Cúc Đậu... Năm 1987 là năm được mùa của điện ảnh Trung Quốc: 12 phim được giải quốc tế. Năm 1993 cũng là năm vẻ vang của điện ảnh Trung Quốc. Phim *Hương hôn nữ* đoạt giải Con gấu vàng ở Liên hoan phim Beclin lần thứ 43. Cũng ở Liên hoan phim này, phim *Hồi âm từ thiên đường* của Vương Quân Chính được giải của Trung tâm điện ảnh thanh thiếu niên Quốc tế, phim *Tim vui* của nữ đạo diễn Ninh Doanh được giải đặc biệt.

Đánh giá về triển vọng của phim Trung Quốc, thời báo Tôkyô (1993) viết: "Từ *Giếng cũ* đến *Cao Lương đỏ*, điện ảnh Trung Quốc liên tiếp giành được giải thưởng lớn quốc tế, điều đó tuyệt nhiên không phải là ngẫu nhiên. Từ nay về sau họ sẽ còn tiếp tục giành được nhiều giải điện ảnh quốc tế nữa". Điện ảnh Trung Quốc thực sự đã có địa vị xứng đáng trong nền điện ảnh thế giới. Ông Ba-duê, Chủ tịch ban giám khảo Liên hoan phim quốc tế Béclin lần thứ 43 đã ngỏ lời khen ngợi điện ảnh Trung Quốc. Ông nói: "Hiện nay nền điện ảnh phương Tây đang gặp khó khăn, có được phim hay để tham gia liên hoan phim thật là không dễ dàng. Tiềm lực của điện ảnh Trung Quốc rất to lớn và tốc độ phát triển cũng rất nhanh". Một nhà bình luận phim người Bănglăđét, cho rằng: "Điện ảnh Trung Quốc đã trở thành nội dung không thể thiếu được ở trong các cuộc liên hoan phim quốc tế".

Phim *Hương hôn nữ* (Cô gái ở đàn Hương hôn) của Trung Quốc và phim *H. yển* (Tiệc cưới) của Đài Loan cùng được giải Con gấu vàng của Liên hoan phim Beclin lần thứ 43, làm chấn động giới điện ảnh quốc tế.

Hương hôn nữ của đạo diễn Tạ Phi là phim của Xưởng phim Trường Xuân cùng Xưởng phim Thiên Tân hợp tác sản xuất. Bối cảnh của phim là công cuộc cải cách mở cửa được tiến hành sâu rộng ở nông thôn Trung Quốc, khuyến khích mọi người ra sức làm giàu. Hai Hương (do Tư Cẩm Gao Giai đóng) từ lúc 6 tuổi đã bị bán cho một nhà giàu, đến năm 13 tuổi phải làm vợ một gã đàn ông thọt chân, nát rượu, ngu si và vũ phu (do Lô Khách Sinh đóng). Chị đã vượt lên mọi khó khăn và mất mát về tình cảm để lao vào công việc sản xuất kinh doanh. Nhờ tài tháo vát, thông minh hơn người, chị đã xây dựng được một xưởng chuyên sản xuất dầu vừng và trở thành bà chủ giàu có nhất vùng. Nhưng tiền bạc không lấp được khoảng trống thiếu thốn về tình cảm, vì ông chồng suốt ngày say rượu, về nhà đánh đập vợ con. Nhà cửa khang trang, đầy đủ tiện nghi mà bà chủ Hai Hương lúc nào cũng dăm chiêu, nghĩ ngợi. Chị tháo vát, thông minh, hăng hái nhưng vẫn là người bất hạnh. Trên con đường nhân sinh, Hai Hương vừa đi vừa gạt lệ. Đối với chị, người chồng là tai ương chướng họa, chỉ khi nào nằm trong vòng tay của người tình, chị mới thấy

trái tim được sưởi ấm và cảm thấy hạnh phúc thực sự. Chị yêu một chàng trai tên là Trung Thực đã 20 năm nay, nhưng lễ giáo cũ đã kìm hãm chị, khiến chị chỉ yêu thầm, nuốt nước mắt vào trong.

Cái khổ thứ hai của Hai Hương là việc hôn nhân của đứa con trai. Tuấn Tử, con chị có lớn mà chẳng có khôn, nó cũng đần độn như bố nó. Dù biết con mình là đứa ngớ ngẩn, bất kể lấy ai thì vẫn là gieo tai hoạ cho người ta, nhưng Hai Hương cậy có tiền, đã bỏ ra một vạn năm nghìn nhân dân tệ mua một cô gái nhà nghèo tên là Hoàn Hoàn (do Ngũ Vũ Quyên đóng) về làm con dâu. Chị đã từng cự tuyệt nhiều đám tình nguyện muốn làm con dâu chị, nhưng với Hoàn Hoàn thì chị lại rất ưng. Rất tiếc Hoàn Hoàn đã có người yêu, đó là người làm công ở trong xưởng của Hai Hương. Hai Hương cậy thế, điều động anh người yêu của Hoàn Hoàn đi xa và xúi giám đốc ngân hàng đến đòi nợ nhà Hoàn Hoàn. Lợi dụng gia đình Hoàn Hoàn đang túng quẫn cần tiền để trả nợ, Hai Hương đã bỏ ra món tiền lớn mua được Hoàn Hoàn về nhà mình. Từ đó, Hoàn Hoàn bắt đầu cuộc sống bi thảm hơn cả Hai Hương.

Hoàn Hoàn là “phiên bản” của Hai Hương trước đây, cô âm thầm đau khổ vì phải sống chung với một người chồng ngớ ngẩn. Hoàn Hoàn biết chuyện ngoại tình của mẹ chồng, nhưng thông cảm với thân phận của những người đàn bà lấy chồng một cách bất đắc dĩ, nên cô giữ kín

không nói cho ai biết. Cảm động trước lòng tốt của con dâu, thương xót cho nỗi tủi nhục của người đàn bà phải sống với người mình không yêu, Hai Hương thấy hối hận, chị chủ động phá bỏ hôn ước cho Hoàn Hoàn, cho phép cô ra đi tìm cuộc sống mới. Chị gọi con dâu đến, nói: “Hoàn con, hãy chia tay với thằng Tuấn Tử, đời người dài lắm... Sau tìm lấy một đám vừa ý, mẹ sẽ lo liệu tất cả cho con”. Không ngờ Hoàn Hoàn lại không muốn bỏ đi, cô đáp: “Ai người ta còn lấy con nữa!”.

Ở đây bộ phim đã đề cập chủ đề hiện đại hoá con người. Bi kịch của Hoàn Hoàn không chỉ ở chỗ nghèo túng mà quan trọng hơn là tinh thần bạc nhược, ngu muội. Trong lời than của cô, ta phát hiện ra quan niệm trình tiến truyền thống đã làm hư hỏng tâm hồn cô và ngăn cản hành động tự giải phóng của cô. Sự giúp đỡ của người ngoài chỉ là hỗ trợ, điều căn bản là phải tự cứu lấy mình trước đã. Cassirer, nhà triết học Đức, từng nói: “Văn hoá nhân loại hoàn chỉnh có thể được gọi là quá trình tự giải phóng không ngừng của con người”. Động cơ và ý nghĩa nội hàm của bộ phim là ở đó.

8 giờ sáng ngày 15-2-1993, bộ phim *Hương hồn nữ* được chiếu chính thức tham gia đấu loại tại Công viên động vật Béclin. Khi bộ phim kết thúc, đạo diễn và các diễn viên được mời lên sân khấu trong tiếng pháo tay không ngớt. Vì sao bộ phim được hoan nghênh đến như vậy?

Phim không những diễn tả chân thực cuộc sống mới của nông dân Trung Quốc trong cải cách mà còn phản ánh cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ, giải phóng tư tưởng gay go và phức tạp. Qua bi kịch tình yêu của Hoàn Hoàn, ta thấy cảnh nghèo đói dẫn ta đến thiếu thốn tình yêu, còn qua nhân vật Hai Hương ta thấy giàu có mà trình độ văn hoá, tư tưởng còn lạc hậu như thời phong kiến trung cổ. Đó là nét điển hình của xã hội Trung Quốc những năm 90. Xem xong phim, một phóng viên nước ngoài đã hỏi đạo diễn Tạ Phi rằng, câu chuyện đó có thật không. Đạo diễn trả lời: “Đúng là như vậy”. Ông còn kể thêm ở đất nước ông, có một nhà giàu nọ, xây nhà lầu, sắm đầy đủ tiện nghi rồi, sau đó không biết làm gì nữa bèn tung tiền ra xây đền chùa miếu mạo, cúng bái thần linh suốt đêm ngày. Có một nhà giàu khác đã có vợ, bèn bỏ ra những món tiền kèch xù mua 6 cô vợ bé, và ông ta trở thành Tây Môn Khánh thời nay. Xã hội Trung Quốc ngày nay vẫn còn những chuyện như thế!

*

* *

Ước mơ hiện nay của giới điện ảnh Trung Quốc là “tiến gần đến giải Oscar vì đó là giải thưởng phim danh giá nhất thế giới. Người Trung Quốc không xa lạ

gì đối với giải đó. Từ giải Oscar lần thứ 28, người Mỹ gốc Hoa Hoàng Tôn Chiế đã đoạt giải quay phim hay nhất. Nhà sĩ Trung Quốc Tô Thông, nữ diễn viên Trần Xung và nữ đạo diễn Ninh Doar đã góp một phần không nhỏ làm nên giải Oscar cho bộ phim *Hoàng đế cuối cùng*. Đạo diễn Trương Nghệ Mưu đã hơn mười lần được nhắc tới ở giải Oscar. Dư luận trong giới điện ảnh Trung Quốc cho rằng một dân tộc đang mở cửa, không có lí gì lại cự tuyệt tham gia cuộc đọ tài ở giải lớn nhất hành tinh này.

Giới lí luận nghiên cứu nghệ thuật điện ảnh Trung Quốc cho rằng điện ảnh Trung Quốc muốn tiến đến gần giải Oscar thì phải triệt để từ bỏ “công luận” (tức là quan niệm dùng văn hoá nghệ thuật làm công cụ minh hoạ chế độ chính trị) mà trở về với phương pháp tả chân, không tô hồng cuộc sống, để chỉ “cuộc sống nguyên dạng” đối thoại và độc giả. Nội dung phim phải phản ánh chân thực lịch sử của dân tộc Trung Hoa, thể hiện được tính dân tộc đậm đà đồng thời biểu hiện được tầng sâu văn hoá dân tộc. Nghệ thuật phải thực sự mới mẻ, độc đáo, tính dân tộc phải kết hợp với tính hiện đại. Diễn viên phải khắc công rèn luyện và trải nghiệm cuộc sống mà mình cần diễn tả. Ngoài ra các nhà luận còn cho rằng điện ảnh Trung Quốc cần tăng cường chức năng giải trí, nhàn nhàn, nhạt hoá màu sắc chính trị.